| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN NAM TỪ LIÊM**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 180/2022/QĐST-HNGĐ | *Nam Từ Liêm,ngày 25 tháng 5 năm 2022.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022, về việc *"Xin ly hôn"* đối với:

**- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ánh T – sinh năm: 1983;**

Địa chỉ: Số 4, ngách 01, ngõ 199, HT, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**- Bị đơn: Anh Hà Quang L – sinh năm: 1973;**

Địa chỉ: Số 11, ngõ 1, đường N, phường T, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Ngọc A và anh Hà Quang L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao con chung là cháu Hà Quang D, sinh ngày 10/5/2009 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Giao cháu Hà Quang M, sinh ngày 16/7/2018 cho chị Ánh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị A, anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung vợ chồng:* Chị A, anh L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ, riêng, chung:* Không có.

- *Về án, lệ phí ly hôn:* Chị Trần Thị Ngọc A xin tự nguyện chịu và nộp cả 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn)* chị đã nộp tạm ứng tại biên lai số: 0034166 ngày 15/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị A đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm.
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm
- TAND thành phố Hà Nội.
- UBND phường Tây Mỗ, Q. Nam Từ Liêm (Số 134) Quyển số 01/2007.
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

**Lý Kế Hiền**